

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện khâu đột phá về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng (trọng tâm là hạ tầng giao thông) trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021 – 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch số 16/KH/HU ngày 22/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện khâu đột phá về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025, UBND huyện Triệu Sơn ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách, tập trung huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, thiết chế văn hóa cấp huyện, y tế, giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Hoàn thiện mạng lưới giao thông trục chính; nâng cấp, mở rộng đường GTNT, đến năm 2025, tỷ lệ đường GTNT được cứng hóa đạt 98% trở lên. Tiếp tục đầu tư một số trạm bơm tiêu, hệ thống kênh tưới, tiêu chính phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hoàn thành đầu tư các thiết chế văn hóa, đảm bảo tiêu chí huyện nông thôn mới vào năm 2022. Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Đa khoa huyện lên quy mô 300 giường; xây mới Trung tâm y tế huyện, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Nâng cấp, cải tạo các phòng học tạm, bổ sung trang thiết bị dạy học, từng bước đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

Huy động tối đa nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh để phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn, ưu tiên nguồn vốn hỗ trợ để đầu tư các công trình trọng điểm, có sức lan tỏa. Tập trung nguồn ngân sách huyện, ngân sách xã và vốn xã hội hóa để đầu tư cho lĩnh vực giao thông nông thôn tạo sự đột phá về kết cấu hạ tầng giao thông.

2. Mục tiêu cụ thể

- Triển khai thực hiện hoàn thành các dự án đã được xác định trong Kế hoạch của Ban chấp hành Đảng bộ huyện; đồng thời, lựa chọn các dự án có tính chất kết nối vùng, kết nối giữa các trục giao thông chính và các tuyến có tiềm năng khai thác quỹ đất để ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư, nhằm tạo nguồn thu ngân sách trong giai đoạn, cụ thể năm 2021:

+ Hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án: đường giao thông nối TL. 514 (xã Minh Dân) đi QL.47 (xã Dân Quyền); đường giao thông nối TL.514 và QL.47C theo hình thức hợp đồng BT.

+ Khởi công các dự án: Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng – Đồng Lợi (xã Tiến Nông) đến QL.47C (xã Vân Sơn); Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng – Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa – Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi).

- Chủ động đấu thầu, làm việc với UBND tỉnh và các Sở, ngành cấp tỉnh quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ vốn đầu tư cho hạ tầng giao thông, trong đó ưu tiên những công trình trọng điểm, cụ thể là:

+ Năm 2021 khởi công mới dự án đường nối Tỉnh lộ 515C và đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn từ xã Thọ Tân đi xã Hợp Lý - Xuân Thọ - Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn.

+ Năm 2022 khởi công dự án đường kết nối Quốc lộ 47C với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đoạn từ Quốc lộ 47 - Tỉnh lộ 514, huyện Triệu Sơn.

- Khẩn trương hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án dự kiến khởi công trong giai đoạn 2021- 2025 nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện; trong năm 2023, khởi công dự án đường giao thông từ đường nối TL.514 và QL.47C đến đường Bắc đồng Năn, thị trấn Triệu Sơn.

- Giai đoạn 2021-2025, tiếp tục cứng hóa thêm tối thiểu 13km đường GTNT từ nguồn vốn hỗ trợ theo cơ chế khuyến khích GTNT của tỉnh và huyện, đảm bảo tỷ lệ đường GTNT được cứng hóa đạt 98% trở lên; cải tạo, nâng cấp, mở rộng tối thiểu 173,4km đường xã và 292,1km đường thôn đạt tiêu chí NTM nâng cao¹ (chủ yếu tại các xã phân đấu NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025), cụ thể như sau:

+ Năm 2021: cứng hóa thêm 5km đường; cải tạo, nâng cấp, mở rộng tối thiểu 18,5km đường xã và 46,5km đường thôn đạt tiêu chí NTM nâng cao (chủ yếu là các xã Đồng Lợi, Vân Sơn).

+ Năm 2022: cứng hóa thêm 5km đường; cải tạo, nâng cấp, mở rộng tối thiểu 45,8km đường xã và 44,6km đường thôn đạt tiêu chí NTM nâng cao (chủ yếu là các xã Thọ Vực, Dân Lực, Nông Trường).

+ Năm 2023: cứng hóa thêm 3km đường; cải tạo, nâng cấp, mở rộng tối thiểu 50,6km đường xã và 106,9km đường thôn đạt tiêu chí NTM nâng cao (chủ yếu là các xã An Nông, Dân Lý, Tiến Nông, Dân Quyền, Thọ Thê).

+ Năm 2024: cải tạo, nâng cấp, mở rộng tối thiểu 44,3km đường xã và 74,6km đường thôn đạt tiêu chí NTM nâng cao (chủ yếu là các xã Thọ Ngọc, Khuyến Nông, Hợp Lý, Minh Sơn).

+ Năm 2025: cải tạo, nâng cấp, mở rộng tối thiểu 14,2km đường xã và 19,5km đường thôn đạt tiêu chí NTM nâng cao (chủ yếu là xã Thọ Cường).

(chi tiết có phụ lục 1 kèm theo)

¹ Đường xã có bề rộng nền đường $B_n \geq 6,5m$, bề rộng mặt đường $B_m \geq 4,5m$ được nhựa hóa hoặc bê tông hóa; Đường thôn có bề rộng nền đường $B_n \geq 4,0m$, bề rộng mặt đường $B_m \geq 3,0m$ được cứng hóa.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tuyên truyền đường lối, chủ trương về phát triển kết cấu hạ tầng

- Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng bằng nhiều hình thức về chủ trương phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện để nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân trong huyện nhằm tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh toàn dân trong tổ chức thực hiện; xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền thực hiện Kế hoạch, báo cáo Chủ tịch UBND huyện trong quý III/2021.

- Nội dung tuyên truyền phải cụ thể, thiết thực, có trọng tâm, ngắn gọn, dễ hiểu; việc tuyên truyền phải phù hợp với từng đối tượng, đặc điểm vùng, miền, phong tục tập quán của từng địa phương.

2. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch

a) Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan khẩn trương hoàn thành Quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Sơn đến năm 2045 trong quý III/2021, từ đó tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các quy hoạch có liên quan đến định hướng đầu tư phát triển hạ tầng, đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, hiện đại, thống nhất và gắn kết giữa các quy hoạch.

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện xây dựng hoàn thành Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021- 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Triệu Sơn.

c) UBND các xã, thị trấn:

- Trên cơ sở Quy hoạch vùng huyện Triệu Sơn đến năm 2045 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện tốt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới quy hoạch chung xây dựng xã và các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch theo hướng đồng bộ, đảm bảo mối liên kết trong nội bộ vùng, với các vùng trong huyện và trong tỉnh. Các xã trên địa bàn huyện hoàn thành quy hoạch chung xây dựng xã vào quý IV/2021 (trừ 03 xã Đồng Tiến, Đồng Thắng, Đồng Lợi thuộc phạm vi điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung đô thị Gôm và 05 xã đã có quy hoạch chung xây dựng xã được duyệt là Xuân Lộc, Triệu Thành, Hợp Tiến, Thọ Bình, Bình Sơn).

d) Song song với việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, các đơn vị, UBND các xã, thị trấn phải tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện quy hoạch; đảm bảo tính hiệu quả và khả thi của các quy hoạch. Hạn chế tối đa việc điều chỉnh các quy hoạch; coi trọng công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra thực hiện quy hoạch và xử lý nghiêm các vi phạm quy hoạch.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư hạ tầng và quản lý các dự án phát triển hạ tầng

a) Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn:

- Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện của cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp trong quá trình đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Chỉ đạo, kiên quyết, dứt điểm tạo chuyển biến rõ nét về công tác GPMB, chuẩn bị quỹ đất, mặt bằng sạch cho các dự án.

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp tình hình thực hiện các dự án đầu tư theo tiến độ; kiên quyết thu hồi những dự án không có khả năng triển khai, chậm tiến độ kéo dài, gây lãng phí đất đai, để giao cho nhà đầu tư có năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật. Kịp thời phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Nội vụ, UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện tăng cường, bổ sung cán bộ có năng lực, kinh nghiệm trong điều hành, quản lý, triển khai dự án đầu tư xây dựng.

c) UBND các xã, thị trấn phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban QLDA ĐTXD huyện và các đơn vị có liên quan tập trung đẩy nhanh công tác GPMB của các dự án nhằm sớm hoàn thành mục tiêu kế hoạch đặt ra.

4. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo bước đột phá về phát triển hạ tầng

4.1. Nguồn lực từ ngân sách nhà nước

Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Trên cơ sở cân đối nguồn vốn ngân sách huyện và căn cứ mục tiêu đề án, tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công, trong đó ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng giao thông quan trọng, để tạo sự đột phá.

- Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh để đầu tư các công trình hạ tầng giao thông lớn có tính kết nối liên vùng trên địa bàn huyện.

4.2. Nguồn lực đầu tư theo hình thức xã hội hóa

- Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng các hình thức đầu tư nhằm huy động tối đa nguồn vốn của các thành phần kinh tế để đầu tư kết cấu hạ tầng; đặc biệt là khuyến khích các nhà đầu tư thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức hợp đồng PPP, tập trung là hạ tầng giao thông; trong đó ưu tiên đầu tư các tuyến đường giao thông có tính chất kết nối vùng, kết nối giữa các trục giao thông chính và các tuyến có khả năng khai thác quỹ đất nhằm tạo nguồn thu cho ngân sách.

- Đối với các xã, thị trấn huy động nguồn lực từ nhân dân để xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các tuyến GTNT đạt chuẩn NTM nâng cao như: đóng góp kinh phí, ngày công lao động, hiến đất mở đường...

4.3 Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư

a) Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư công; thực hiện phân bổ nguồn lực đầu tư công hợp lý theo hướng bố trí nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm

cho các công trình hạ tầng quan trọng để tạo sự đột phá phát triển hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại; đặc biệt là hạ tầng giao thông; ưu tiên xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại, tạo thành mạng lưới giao thông hợp lý, kết nối thuận lợi.

- Thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công hằng năm; trong đó, tập trung đầu tư các công trình trọng điểm, có tính đột phá và sức lan tỏa.

- Tham mưu các giải pháp tăng cường thu hút nguồn vốn ngoài nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

b) UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực và các giải pháp khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân thực hiện các hình thức đầu tư, kết hợp với nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư các công trình lớn, trọng điểm phục vụ phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội của xã.

5. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính để đẩy mạnh thu hút đầu tư

a) Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chú trọng thực hiện các nội dung:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nói chung và hạ tầng giao thông nói riêng.

- Chú trọng công tác cải cách hành chính liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, kịp thời loại bỏ, tháo gỡ các rào cản, khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện, đảm bảo thông thoáng, hấp dẫn các nhà đầu tư.

b) Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn huyện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra.

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tham mưu các giải pháp giải quyết khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án sử dụng đất. Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ GPMB và bàn giao mặt bằng sạch cho các dự án trọng điểm, có quy mô lớn.

d) UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan tập trung giải quyết các điểm nghẽn để tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng của huyện; chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các cam kết về giải phóng mặt bằng; thực hiện nghiêm việc ký cam kết tiến độ GPMB giữa cơ quan nhà nước với các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

6. Phát triển hệ thống giao thông nông thôn

a) Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Trong quý III/2021, tham mưu cho UBND huyện thành lập Ban chỉ đạo chương trình phát triển GTNT cấp huyện nhằm chỉ đạo, xây dựng các nội dung, các kế hoạch phát triển GTNT.

- Trong quý III/2021, hoàn thành đề án quản lý và phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn huyện để làm cơ sở cho việc quản lý, thực hiện các mục tiêu phát triển giao thông nông thôn.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn trong quý III/2021 hoàn thành việc rà soát, đánh giá hiện trạng toàn bộ hệ thống GTNT trên địa bàn, so sánh với Bộ tiêu chí NTM nâng cao, từ đó đưa ra giải pháp xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống đường GTNT tối thiểu đạt tiêu chí NTM nâng cao.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ làm đường GTNT giai đoạn 2021-2025 trình UBND huyện phê duyệt trong quý III/2021.

b) UBND các xã, thị trấn:

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng và các đơn vị liên quan thực hiện việc rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống giao thông trên địa bàn.

- Trong quý III/2021, thành lập Ban chỉ đạo chương trình phát triển GTNT cấp xã nhằm chỉ đạo, quán triệt, phổ biến các nội dung, các kế hoạch phát triển GTNT đến từng cán bộ, đảng viên, nhân dân được biết và hiểu ý nghĩa, tầm quan trọng của GTNT đến sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Thông tin và Du lịch huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân về chủ trương phát triển hạ tầng giao thông; vận động nhân dân hiến đất để mở rộng các tuyến đường xã, đường thôn tối thiểu đạt tiêu chí NTM nâng cao.

- Chủ động xây dựng kế hoạch bố trí nguồn ngân sách địa phương, kết hợp với nguồn vốn hỗ trợ cấp trên và nguồn xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường GTNT.

- Trong năm 2022, hoàn thành cắm mốc chỉ giới xây dựng trên các tuyến đường trục chính của xã, đảm bảo mốc lộ giới tối thiểu là 14,5m, trong đó bề rộng nền đường tối thiểu 6,5m, bề rộng hành lang đường tính từ mép đường trở ra hai bên là 4,0m, đối với các tuyến đường đã có quy hoạch thực hiện cắm mốc theo quy hoạch được duyệt.

- Quản lý tốt đất hành lang an toàn đường bộ, bảo vệ hành lang ATGT tránh xảy ra tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ.

- Trong năm 2021, mỗi xã lựa chọn tối thiểu 01 thôn và 01 tuyến đường trục chính của xã để làm điểm về phát triển GTNT, công việc cụ thể gồm:

+ Cắm mốc và quản lý mốc giới giao thông các tuyến đường trục chính;

+ Mở rộng các tuyến đường giao thông đảm bảo chiều rộng nền, mặt đường tối thiểu theo tiêu chí NTM nâng cao;

+ Xây dựng mới hệ thống tường rào dọc các tuyến đường đồng bộ về kết cấu, kiến trúc, tạo điểm nhấn cho tuyến đường;

+ Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước, đèn chiếu sáng, cây xanh.

III. DANH MỤC VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN KẾT CẤU HẠ TẦNG ƯU TIÊN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025

Tổng mức đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 (bao gồm cả các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020) khoảng 1.144,8 tỷ đồng, trong đó vốn thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 1.082,7 tỷ đồng, cụ thể là:

- Vốn đầu tư công do Trung ương, Tỉnh hỗ trợ: 304,46 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư công do địa phương quản lý: 398,91 tỷ đồng
- Vốn xã hội hóa, vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư: 379,35 tỷ đồng.

(chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, Trưởng các phòng, ban, ngành cấp huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đề xuất UBND huyện (thông qua Phòng Kinh tế và Hạ tầng) điều chỉnh những nội dung, nhiệm vụ do thực tế phát sinh, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch và đảm bảo sự phù hợp với các mục tiêu, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của toàn huyện.

2. Ban chỉ đạo chương trình phát triển GTNT cấp huyện, cấp xã chỉ đạo, quán triệt, phổ biến các nội dung liên quan đến kế hoạch phát triển GTNT tới cán bộ chủ chốt cấp xã và các thôn. Tăng cường công tác tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân nhằm huy động các nguồn lực cho xây dựng phát triển GTNT.

3. Giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng là cơ quan đầu mối thường xuyên tổng hợp, đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban, ngành cấp huyện và UBND các xã, thị trấn trong quá trình tổ chức, thực hiện các công việc đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định, định kỳ tổng hợp báo cáo, kiến nghị UBND huyện các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ./.

Nơi nhận:

- TV HU, TT HĐND huyện (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- TT cơ quan, đơn vị liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, KTHT.

**T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Kính

PHỤ LỤC 1: CHỈ TIÊU SỐ KM ĐƯỜNG ĐẠT TIÊU CHÍ NTM NÂNG CAO

TT	Đơn vị	Tổng số Km đường			Số Km đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt tiêu chí NTM nâng cao	
		Đường xã	Đường thôn	Tổng	Đường xã	Đường thôn
I	Các xã phấn đấu về đích NTM nâng cao					
	Năm 2021				18,50	≥ 46,5
1	Xã Đồng Lợi	5,90	26,80	32,70	5,90	≥ 21,4
2	Xã Vân Sơn	12,60	31,30	43,90	12,60	≥ 25
	Năm 2022				45,80	≥ 44,6
3	Xã Thọ Vực	9,00	17,20	26,20	9,00	≥ 13,8
4	Xã Dân Lực	21,20	15,50	36,70	21,20	≥ 12,4
5	Xã Nông Trường	15,60	23,00	38,60	15,60	≥ 18,4
	Năm 2023				50,63	≥ 106,9
6	Xã Dân Lý	11,77	32,59	44,35	11,77	≥ 26,1
7	Xã Dân Quyền	14,50	30,30	44,80	14,50	≥ 24,2
8	Xã An Nông	14,86	24,00	38,86	14,86	≥ 19,2
9	Xã Thọ Thế	2,70	25,50	28,20	2,70	≥ 20,4
10	Xã Tiến Nông	6,80	21,30	28,10	6,80	≥ 17
	Năm 2024				44,26	≥ 74,6
11	Xã Thọ Ngọc	11,60	20,80	32,40	11,60	≥ 16,6
12	Xã Hợp Lý	10,30	29,80	40,10	10,30	≥ 23,8
13	Xã Minh Sơn	10,06	12,05	22,11	10,06	≥ 9,6
14	Xã Khuyến Nông	12,30	30,63	42,93	12,30	≥ 24,5
	Năm 2025				14,20	≥ 19,5
15	Xã Thọ Cường	14,20	24,40	38,60	14,20	≥ 19,5
II	Các xã, thị trấn còn lại	Tiếp tục nhựa hóa, bê tông hóa các tuyến đường xã, đường thôn đạt tiêu chí NTM nâng cao				
	Tổng cộng	173,39	365,17	538,55	173,39	≥ 292,1

*** Ghi chú:**

- Số liệu đường GTNT được lấy theo số liệu các xã báo cáo năm 2008;

- Theo bộ tiêu chí NTM nâng cao được UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018:

+ Đường xã có chiều rộng nền đường $B_n \geq 6,5m$, chiều rộng mặt đường $B_m \geq 4,5m$ được nhựa hóa hoặc bê tông hóa;

+ Đường thôn có chiều rộng nền đường $B_n \geq 4,0m$, chiều rộng mặt đường $B_m \geq 3,0m$ được cứng hóa.

**Phụ lục 2: DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG ƯU TIÊN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN
2021-2025**

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian thực hiện	TMĐT	Vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư
					TW và Tỉnh	Huyện và xã	Khác	
I	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2015-2020							
1	Đường nối Tỉnh lộ 514 (xã Minh Dân) đi Quốc lộ 47 (xã Dân Quyền)	2018-2020	27,8	22,2		5,6		UBND huyện Triệu Sơn
II	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025							
1	Đường kết nối Quốc lộ 47C với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đoạn từ Quốc lộ 47 - Tỉnh lộ 514	2021-2023	187,0		100,0	87,0		UBND huyện Triệu Sơn
2	Đường nối Tỉnh lộ 515C và đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn từ xã Thọ Tân đi xã Hợp Lý - Xuân Thọ - Thọ Tiến	2021-2022	150,0		100,0	50,0		UBND huyện Triệu Sơn
3	Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng – Đồng Lợi (xã Tiến Nông) đến QL.47C (xã Văn Sơn)	2021-2022	68,0			68,0		UBND huyện Triệu Sơn
4	Đường giao thông từ đường nối TL.514 và QL.47C đến đường Bắc đồng Năn, thị trấn Triệu Sơn	2022-2023	80,0			80,0		UBND huyện Triệu Sơn
5	Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng – Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm TP. Thanh Hóa – Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi)	2021-2022	30,0			30,0		UBND huyện Triệu Sơn

6	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường GTNT	2021-2025	522,3		104,5	78,3	339,5	UBND các xã, thị trấn
III	Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư							
1	Đường giao thông nối Tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47C, huyện Triệu Sơn theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT)	2019-2022	79,7	39,9			39,9	Liên danh Công ty cổ phần xây dựng Tiến Đạt và Công ty cổ phần Việt Thanh
	TỔNG CỘNG		1.144,8	62,09	304,46	398,91	379,35	